



SỬ DỤNG Y HỌC CỔ TRUYỀN Ở NGƯỜI MÔNG XÃ PHÚ MÃN, HUYỆN QUỐC OAI, TỈNH HÀ TÂY

NGUYỄN BÙI QUANG

Ngày nay, y học hiện đại đang phát triển mạnh, thuốc tân dược có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Song, thực tế y học hiện đại cũng còn một số hạn chế, đó là giá cả chưa phù hợp với thu nhập của người dân lao động, sự phân phối còn nhiều bất cập, v.v... Do đó, chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010 đã nhấn mạnh quan điểm của Đảng ta về sử dụng y học cổ truyền (YHCT) trong chăm sóc sức khỏe nhân dân và xác định tiếp tục thực hiện Chỉ thị 25/1999/CT-TTg về việc đẩy mạnh công tác này.

Người ta, người Mông cũng như các dân tộc khác đều có những tri thức phòng bệnh và chữa bệnh rất phong phú, mang đậm bản sắc riêng. Ngoài các hình thức chữa bệnh bằng cầu cúng, họ còn sử dụng rất thành thạo các loại cây thuốc, vị thuốc để chữa trị được nhiều loại bệnh. Nhìn chung, người Mông đã đạt tới trình độ khá cao trong việc sơ chế, bào chế dược liệu và kết hợp các vị thuốc với nhau trong một số bài thuốc (Khổng Diễn, 2001). Để góp thêm tìm hiểu về vấn đề này, bài viết sẽ xem xét việc sử dụng y học cổ truyền trong chữa bệnh ở người Mông tại xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây.

1. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội của xã Phú Mãn

Phú Mãn là một xã miền núi của tỉnh Hà Tây, nằm ở độ cao hơn 40m so với mặt biển (có đỉnh núi Bà Sơn cao trên 1000m), ven đường Hồ Chí Minh, đoạn chạy qua thị trấn Xuân Mai đi Hoà Lạc, cách Hà Nội 30 km về phía Tây. Diện tích tự nhiên toàn xã là 894ha, trong đó chỉ có 41,4ha đất nông nghiệp trồng lúa nước, hàng năm chủ yếu là trồng 2 vụ lúa. Diện tích vườn tạp của hộ gia đình khá lớn với 196,6ha, trồng các loại cây như: sắn, ngô, khoai, v.v... Diện tích đất chân núi khoảng 382ha. Kinh tế của Phú Mãn hiện nay chủ yếu vẫn là nông nghiệp. Bình quân lương thực đầu người đạt 360kg (năm 2003) và 400kg (năm 2004). Tỷ lệ hộ đói nghèo theo tiêu chí của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội năm 2004 là 9%.

Theo tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/1999, toàn xã Phú Mãn có 1.739 người, trong đó có 925 nữ và 814 nam. Đến tháng 8/2004, toàn xã có 443 hộ và 2.027 khẩu, trong đó có 29 hộ, 130 người Kinh (9,4%) và 1.897 người Mông (90,6%). Dân số toàn xã được phân bố trong 7 thôn, trong đó, người Kinh sống xen với người Mông ở 5 thôn (Bảng 1).

Bảng 1: Số hộ và nhân khẩu (chia theo dân tộc) của các thôn ở xã Phú Mãn

TT	Thôn	Mông		Kinh	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
1	Đồng Vàng	62	331	10	45
2	Cổ Rùa	91	440	10	45
3	Đồng Âm	62	271	1	4
4	Trán Voi	84	368	5	22
5	Đồng Vó	60	284	3	14
6	Làng Trên	26	123	0	0

7	Khu 7	58	210	0	0
	Tổng	443	2.027	29	130

Nguồn: UBND xã Phú Mãn 8/2004

Xã Phú Mãn đ-ợc quan tâm đầu t- khá tốt về cơ sở hạ tầng. Đ-ờng giao thông cấp phối nối với đ-ờng Hồ Chí Minh rộng 8m, đi lại khá dễ dàng. Trụ sở làm việc của Đảng uỷ, UBND và các ngành, đoàn thể cũng nh- tr-ờng học, trạm y tế đ-ợc xây dựng kiên cố. Toàn xã đ-ợc sử dụng l-ới điện quốc gia, có đài truyền thanh tới các thôn gần trung tâm xã. Khoảng 70% số hộ gia đình có tivi, radiô. Một nửa số hộ gia đình có xe máy, 7 hộ có ô tô và 3 hộ có xe công nông. Khoảng 30% số hộ đã xây dựng đ-ợc nhà kiên cố từ 1-5 tầng, còn lại là nhà cấp 4.

Trạm y tế (TYT) xã có 5 cán bộ, gồm 3 nam và 2 nữ, trong đó có 1 bác sĩ, 2 y sĩ đa khoa, 1 đ-ợc tá hợp đồng và 1 nữ hộ sinh trung học. Số cán bộ này có 1 ng-ời Kinh, còn lại là ng-ời M-ờng. Tổng số nhân viên y tế thôn là 3 ng-ời, đều có trình độ ít nhất là y tá hoặc đ-ợc tá sơ học, đ-ợc phân công phụ trách toàn bộ các thôn trong xã. Cả 5 cán bộ TYT xã đều ch- a đ-ợc tập huấn về YHCT ngoài những kiến thức đào tạo trong tr-ờng chuyên nghiệp. Hiện nay, trạm y tế xã ch- a có ng-ời chuyên trách về YHCT. Theo tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001 -

2010 của Bộ Y tế thì TYT xã Phú Mãn còn thiếu cán bộ YHCT.

Cơ sở hạ tầng của TYT xã t-ong đối tốt, song còn thiếu các ph-ong tiện khám chữa bệnh bằng YHCT, ch- a có tủ thuốc YHCT. Vào đầu năm 2004, trạm y tế đã xây dựng v-òn cây thuốc nam rộng 50m² với khoảng 22 loại cây đ-ợc liệu thông th-ờng và giao cho một nhân viên y tế thôn trông và chăm sóc. Trong 6 tháng đầu năm 2004, tổng số l-ợt ng-ời đến khám bệnh và điều trị ở TYT xã là 425, song không có bệnh nhân khám và điều trị bằng YHCT. Ng-ời dân Phú Mãn khi bị ốm th-ờng có 2 cách xử trí: nếu ốm nhẹ thì lấy cây cỏ trong v-òn đi mua thuốc đơn giản về tự chữa trị; nếu ốm nặng hơn hoặc không có kinh nghiệm với loại bệnh đó thì đến khám tại trạm y tế. Nếu trạm y tế không giải quyết đ-ợc thì chuyển lên bệnh viện cấp huyện hoặc cao hơn.

Cơ cấu bệnh tật trong năm 2003 của xã cho thấy các loại bệnh chủ yếu là nhiễm khuẩn đ-ờng hô hấp và đ-ờng tiêu hoá, một loại bệnh tật phổ biến của các xã nông thôn n-ớc ta. Điều đáng chú ý là trong tổng số ng-ời mắc bệnh năm 2003, số trẻ em đ-ới 5 tuổi chiếm khá lớn (68%).

Bảng 2: Cơ cấu bệnh tật trong năm 2003 của xã Phú Mãn

TT	Tên bệnh	TS ng-ời mắc	Trong đó TE<5 tuổi	Trong đó TE 5-15 tuổi
1	Ỉa chảy	35	15	10
2	Nhiễm khuẩn đ-ờng hô hấp	47	47	0
3	Viêm phế quản	15	0	10
4	Viêm phổi	149	149	0
5	Cúm	93	20	30
6	Tai nạn	1(chết)	0	0
	Tổng số	340	231	50

Nguồn: TYT xã Phú Mãn 11/2004

2. Đặc điểm hành nghề YHCT ở xã Phú Mãn

Hiện tại không có thầy thuốc YHCT chuyên nghiệp tại TYT xã. Tuy nhiên, trong cộng đồng

ng-ời M-ờng ở đây vẫn sẵn có một đội ngũ ng-ời làm thuốc không chuyên.

Theo thống kê của chúng tôi, toàn xã có 13 ng-ời M-ờng hành nghề YHCT, phân bố ở 5

trong 7 thôn, trong đó tập trung ở các thôn Đông Âm, Trán Voi và Cổ Rùa. Tỷ lệ thầy thuốc là phụ nữ chiếm đa số (77%), ít tuổi nhất với nam là 42, với nữ là 31. Trong 13 ng-ời có 1 ng-ời đ-ọc đào tạo tại chức về lý luận YHCT tại tỉnh, 2 ng-ời đ-ọc đào tạo y tá sơ học và từng công tác tại trạm y tế xã, số còn lại không có chuyên môn y tế. Hầu hết những ng-ời có tên trong danh sách ở bảng 3 chỉ tiếp thu YHCT theo kiểu truyền nghề trong gia đình. Để nhận thấy là phụ nữ làm nghề YHCT nhiều hơn nam giới. Theo quan niệm của ng-ời M-ờng ở đây, phụ nữ phải ít nhất là 50 tuổi, cái tuổi "đã sạch sẽ" (đã hết kinh nguyệt) thì mới phát triển đ-ọc nghề tổ tiên truyền cho và chữa bệnh mới có hiệu quả. Tuy trong xã còn có 3 thầy cúng ng-ời M-ờng, song họ chỉ hành nghề trong các tr-ờng hợp tang ma hoặc lễ hội, không cúng bái chữa bệnh.

2.1. Cách truyền nghề

Đối với chữa bệnh bằng thuốc: Hầu hết những ng-ời đang làm nghề YHCT đều đ-ọc truyền nghề từ khi còn trẻ tuổi, do đ-ọc cùng đi lấy cây thuốc với ng-ời thân. Tuy vậy, họ chỉ thực sự chữa bệnh có hiệu quả khi đ-ọc truyền nghề trong giấc mơ, từ ng-ời thân giỏi nghề thuốc đã quá cố. Ng-ời đ-ọc truyền nghề và làm đ-ọc nghề không cứ là con tr-ờng, con thứ, con gái hay con trai, nh-ng nhất thiết phải là ng-ời có tâm đức và yêu nghề thuốc, riêng đối với phụ nữ phải sau khi thời sinh đẻ.

Với chữa bệnh không dùng thuốc: Một số thầy thuốc ở Phú Mãn còn chữa bệnh bằng cách *mản* (phép thuật). Cách chữa này đ-ọc truyền trong gia đình và rất thần bí. Một số tr-ờng hợp, ví dụ nh- hóc x-ơng gà, rắn cắn, chảy máu, v.v... có thể đ-ọc chữa trị bằng ph-ơng pháp này. Dụng cụ dùng trong chữa bằng *mản* là con dao chuyên dụng (con dao này không dùng để cắt, chặt thông th-ờng và đ-ọc giữ luôn luôn sạch sẽ), hoặc cốc n-ớc. Tuy nhiên, quan trọng nhất là những câu thần chú đ-ọc thầy thuốc truyền khẩu vào con dao hoặc cốc n-ớc khi chữa bệnh. Bên cạnh hai ph-ơng pháp chính là dùng thuốc thảo đ-ọc và *mản*, hiện nay một số ng-ời còn sử dụng các ph-ơng pháp châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt để chữa bệnh.

2.2. Thủ tục khi đến lấy thuốc chữa bệnh và tạ ơn

Mỗi ng-ời làm nghề YHCT đều phải lập một bàn thờ để thờ thần thuốc và ng-ời đã truyền nghề cho mình, nếu gia đình có nhiều truyền nhân thì phải lập mỗi ng-ời một bát h-ơng. Bàn thờ này đ-ọc cúng th-ờng xuyên vào ngày rằm, mùng một, tết và nhất thiết phải cúng khi có bệnh nhân đến chữa bệnh và tr-ớc khi thầy thuốc đi lấy thuốc. Mục đích cúng tr-ớc khi đi lấy thuốc để cầu cho lấy đ-ọc cây thuốc chữa khỏi bệnh. Lễ vật cúng trong ngày rằm, mùng một, tết hoặc tr-ớc khi đi lấy thuốc chỉ cần trâu, n-ớc.

Theo phong tục x-a của ng-ời M-ờng, khi đến nhà thầy thuốc YHCT chữa bệnh, ng-ời nhà bệnh nhân phải mang theo một lễ vật nhỏ để trình ma nhà thầy, gồm có 1 chai r-ợu, vài cân gạo và một ít tiền. Hiện nay ng-ời bệnh mang đến cau, trâu, r-ợu, h-ơng nhang, hoặc hoa quả, bánh kẹo hoặc tiền (khoảng 5.000 – 15.000 đồng). Thầy thuốc mang lễ vật bày lên bàn thờ để cúng và cầu xin thần thuốc hoặc linh hồn của ng-ời truyền nghề cho biết cách chữa bệnh. Sau khi bệnh đ-ọc chữa khỏi, ng-ời nhà bệnh nhân lại mang lễ vật gồm 2 cân gạo, 2 chai r-ợu, 2 con gà và 2 sải vải đến tạ ơn thầy thuốc, đồng thời báo cho ma nhà của thầy thuốc biết họ đã khỏi bệnh. Ngoài ra, vào dịp tết Nguyên đán, ng-ời bệnh th-ờng mang 1 con gà, 1 chai r-ợu, 1 bó h-ơng và một ít tiền đến nhà thầy để cảm tạ ơn cứu mạng. Từ x-a đến nay, thầy thuốc YHCT ở Phú Mãn không gợi ý cho ng-ời nhà bệnh nhân mang theo các lễ vật, bởi quan niệm cho rằng thầy thuốc chữa bệnh mà lấy nhiều tiền, thần thuốc sẽ không phù hộ, sẽ không có ng-ời đến chữa bệnh nữa và nghề thuốc không đ-ọc duy trì.

2.3. Các kiêng kỵ đối với ng-ời làm nghề YHCT

Các thầy thuốc khi đi lên rừng lấy thuốc không cần bí mật và không có kiêng kỵ gì, có thể đi bất cứ lúc nào, ai muốn đi cùng cũng đ-ọc. Tuy nhiên, tr-ớc khi đi cần khấn tr-ớc bàn thờ thần thuốc và truyền nhân nghề thuốc. Một thầy thuốc cho biết, nếu đi lấy thuốc mà nhỏ cây đầu tiên bị

đứt mất rễ hoặc chặt một cây đầu tiên mà bị sâu thì biết là không chữa khỏi đ-ợc bệnh; ng-ời làm nghề thuốc YHCT muốn đắc lộc thì phải ăn uống chay tịnh, không ăn tạp, không ăn thịt những con vật đã chết, không ăn cỗ đám ma, thịt chó, thịt ời thiu, v.v...

2.4. Chế biến thuốc YHCT

Ngoài số đ-ợc thảo đã chế biến, có sẵn trong nhà, hoặc cây thuốc trồng trong v-ườn, nếu phải đi lấy thêm thuốc, thầy thuốc th-ờng lên rừng lấy. Địa điểm lấy cây thuốc th-ờng cách xa khoảng 3 - 5km. Thuốc lấy về th-ờng là cây, cỏ t-oi, có thể bao gồm cả thân, lá, rễ, hoa, quả. Thầy thuốc sơ chế bằng cách chặt nhỏ, phơi nắng cho khô và để vào thùng sắt kín hoặc bao gói ni-lông để giữ không bị ẩm, mốc. Các gói thuốc đ-ợc để nơi cao, khô ráo trong nhà, thỉnh thoảng đ-ợc hong khô khi có nắng. Hầu nh- không có vị thuốc nào đ-ợc sao tẩm hoặc cao đơn hoàn tán. Các thầy thuốc ở Phú Mãn tr-ớc đây không có sẵn thuốc ở nhà vì thuốc trên rừng lúc nào cũng dễ lấy, nh- ng nay do nguồn thuốc khan hiếm hơn nên họ phải dự trữ đ-ới dạng khô. Một số thầy thuốc có v-ườn rộng thì trồng vài chục cây thuốc trong v-ườn để dùng dần. Các thầy thuốc YHCT ở đây không hiểu biết các tính chất lý, hoá đ-ợc của cây thuốc mà chỉ sử dụng theo kinh nghiệm. Nhiều vị thuốc khi đ-ợc hỏi tên, các thầy thuốc cũng không biết tên là gì, họ chỉ nhớ theo kinh nghiệm và nói rằng đ-ợc truyền cho nh- vậy, do đó việc bảo tồn các vị thuốc này sẽ gặp khó khăn nếu không đ-ợc chụp ảnh, ghi chép, xác định tên họ.

2.5. Cách khám, chữa bệnh và sử dụng thuốc YHCT

Khi bệnh nhân đến nhà, một số thầy thuốc YHCT ở xã Phú Mãn chỉ hỏi và nghe kể về bệnh, quan sát bệnh nhân, một số khác căn cứ vào kết quả khám bệnh ở bệnh viện để bốc thuốc. Khi bốc thuốc, họ không dùng cân mà dùng tay bốc từng nắm hoặc đong bằng rổ nhỏ. Số l-ợng các vị thuốc trong mỗi gói thuốc tùy theo bệnh, nh- ng ít nhất cũng phải có 3 - 5 vị, có tr-ờng hợp tới trên 20 vị. Thông th-ờng bệnh nhân mang thuốc về

nhà sắc uống với h-ớng dẫn uống đến khi nào n-ớc thuốc nhạt thì thôi. Trong quá trình uống thuốc, nếu thấy bệnh có biểu hiện thuyên giảm hoặc tăng lên, bệnh nhân phải thông báo ngay cho thầy thuốc để gia giảm các vị thuốc.

Tất cả những ng-ời làm nghề YHCT ở xã Phú Mãn đều không đăng ký hành nghề, không có giấy phép chữa bệnh, họ cũng không có biển hiệu, quảng cáo, ai biết thì đến chữa. Họ chỉ chữa bệnh chủ yếu cho ng-ời nhà, ngoài ra là cứu giúp ng-ời khác chứ không vì mục đích kiếm tiền sinh sống. Cơ quan làm nhiệm vụ quản lý Nhà n-ớc về y tế từ xã trở lên cũng không có bất cứ một cuộc kiểm tra, đánh giá nào đối với đối t-ợng này từ tr-ớc đến nay.

2.6. Một số bài thuốc chữa bệnh

Giống nh- ng-ời M-ờng ở Hoà Bình, ng-ời M-ờng ở Phú Mãn cũng có nhiều bài thuốc chữa bệnh thuộc nhiều chuyên khoa nh- nhi khoa, phụ khoa, nội khoa, ngoại khoa, nhãn khoa, v.v. Sau đây là một số bài thuốc điển hình mà chúng tôi đã s-u tập đ-ợc trong quá trình điền dã:

- Bài thuốc chữa bệnh thận (tiểu vàng và đau l-ng) gồm các loại cây: gió rừng, xạ vàng, chọi trâu, *chẩn may*, lúc lắc, cối xay, mã đề, bông lau, trinh nữ tía, nhân ăn quả. Bệnh nhân uống từ 20 - 30 ngày và kiêng cá, mỡ, trứng, r-ợu, các chất tanh, có tính hàn.

- Bài thuốc chữa bệnh đ-ờng tiêu hoá (đại tiện chảy máu, tiểu ra máu) gồm: huyết dụ, nhọ nôi, mía nhót, vỏ cây gạo tía, răng trâu, phèn đen, x-ơng cá, vỏ cây ổi, quả hồng xiêm, *rối tiền*. Thuốc ở dạng t-oi hoặc khô, số l-ợng các vị bằng nhau, đun sôi, uống hơi ấm, không uống chung với ai.

- Bài thuốc chữa động thai gồm: gai, ngải cứu, lá lốt, mần trâu, bông bong, *rối tiền*. Tất cả các vị thuốc này dùng thân, rễ, lá t-oi hoặc khô. Thuốc uống kết hợp với ph-ơng pháp *mần*. Thầy thuốc đọc thần chú vào bát n-ớc thuốc, sau đó vẩy vào bụng bệnh nhân, vuốt ng-ợc lên, rồi cho bệnh nhân uống thuốc.

- Bài thuốc chữa chảy máu do chấn thương: không dùng thuốc uống mà dùng *mản* vào lá trâu, nhá nhỏ rồi đắp lá vào vết thương, hoặc dùng *mản* vào lõi chuối tiêu, nhọ nhỏ đắp vào vết thương.

- Bài thuốc chữa chảy mủ tai gồm: 1/3-1/2 hạt gạo, lá húng chó, cây *lêng*. Giã nát cả 3 thứ, lấy nước nhỏ vào tai, ngày 4 - 5 lần kết hợp với *mản*.

- Bài thuốc chữa bệnh quai bị gồm: lá hồng bì, ngải cứu, lá xoan (mâm), lá đào, lá sung, lá cà với tỷ lệ bằng nhau. Các loại lá này giã cùng với muối và đắp vào 2 bên d-ới tai nhiều lần trong ngày, đắp trong khoảng 3 ngày.

- Bài thuốc chữa rắn cắn: lá cây ngót đồng, hoa hoặc lá cây mào gà (cây *ma gô*), dây lều vẹt, sắn dây rừng, lá dứa, lá ớt chỉ thiên, lá hoặc hạt gạo. Tất cả các vị trên với số l-ợng bằng nhau, giã nát, vắt một ít nước để uống, còn bã mang đắp vào nơi rắn cắn. Thầy thuốc *mản* bằng 3 ngón nước và con dao, thổi vào chỗ vết thương ngay sau khi bị rắn cắn, làm nh- vậy trong 2 đến 7 ngày.

- Bài thuốc chữa u vú, hoặc viêm tắc tia sữa cho phụ nữ sau đẻ: cây và lá chỉ thiên, lá hoặc hạt gạo, cây cỏ mần trâu. Ba loại trên giã nát cùng một ít muối, đắp ngày 3 - 5 lần, khi nào khô thì thay miếng khác cho đến khi khỏi.

- Bài thuốc chữa bệnh tiêu hoá nh- đại tiện ra máu: cây *choác đở* (dùng cây và rễ sao vàng), cây chỉ thiên, vỏ cây mận tía, vỏ cây ổi, lá huyết dụ. Mỗi loại cây lấy một nắm nhỏ (thân hoặc lá), băm nhỏ, sao vàng, hạ thổ (úp xuống đất), rồi sắc uống hàng ngày.

- Bài thuốc chữa đái buốt, đái dắt trong trường hợp sỏi thận, sỏi bàng quang: lá huyết dụ, lá mã đề, cây dẻ quạt, mía dòn. Cả 4 thứ lá này đem vò t-oi lấy nước uống.

Kết luận

1. Người Mường ở xã Phú Mãn còn l-u giữ đ-ợc nhiều tri thức địa phương về chữa bệnh thể hiện qua số l-ợng thầy thuốc YHCT có mặt hầu nh- ở tất cả các thôn trong xã. Các thầy thuốc ở

đây chữa đ-ợc nhiều loại bệnh, thậm chí cả những bệnh nan y. Chi phí cho chữa bệnh bằng YHCT rẻ, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của người dân lao động và có thu nhập thấp. Bệnh nhân chữa bệnh bằng YHCT không chỉ ở trong xã mà còn ở nhiều địa phương ngoài xã. Đó là điều rất đáng khuyến khích và phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về phối hợp nền y học hiện đại với YHCT để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Do vậy, công tác s-u tầm, khai thác, l-u giữ bằng văn bản các tri thức địa phương tộc người quý giá để sử dụng chữa bệnh cho nhân dân cần sớm đ-ợc triển khai. Bên cạnh đó, công tác quản lý Nhà nước về y tế đối với lĩnh vực YHCT trong cộng đồng người Mường ở xã Phú Mãn cũng cần đ-ợc tăng cường.

2. Các thầy thuốc YHCT ở Phú Mãn lấy thuốc, chữa bệnh theo kinh nghiệm, nh- ng thiếu tri thức hiện đại về cây thuốc và bệnh lý, nên còn hạn chế trong khám, chữa bệnh. Để nâng cao kiến thức chuyên môn và khả năng điều trị, các thầy thuốc YHCT cần đ-ợc tập huấn về bệnh học, đ-ợc tính của cây thuốc, vị thuốc và cách điều trị bệnh.

3. Công tác YHCT ở TYT xã Phú Mãn cần đ-ợc chú ý vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đến năm 2004, TYT xã mới triển khai vườn cây thuốc nam với số l-ợng còn rất khiêm tốn, với 22 loại cây. Trạm Y tế chưa khám, chữa bệnh bằng YHCT và không có bệnh nhân điều trị bằng YHCT, vì chưa có cán bộ chuyên trách YHCT. So với chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001 - 2010 đòi hỏi thì TYT xã Phú Mãn chưa đạt một số tiêu chuẩn nh- : thiếu cán bộ YHCT, chưa đủ số l-ợng quy định là "có ít nhất 40 loại cây" trong vườn thuốc nam, chưa có trang thiết bị về sơ chế và bảo quản thuốc đông y nh- : chảo sao thuốc, cân thuốc, tủ thuốc đông y, dao cạo, thuyền tán, kim châm cứu. Vì vậy, hoạt động YHCT ở Trạm Y tế xã cần đ-ợc đẩy mạnh hơn nữa, phấn đấu thực hiện theo chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn 2001 - 2010, tr-ớc mắt cần bổ sung ngay cho đủ số l-ợng các loại cây thuốc trong vườn thuốc nam của trạm, có chế độ cho người chăm sóc cây thuốc nam, cung cấp các trang thiết bị để khám, chữa bệnh và sơ chế thuốc YHCT.